

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1695/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 31 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục đập, hồ chứa trên sông, suối phải xây dựng quy chế
phối hợp vận hành trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5004/TTr-SNNMT ngày 07 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục đập, hồ chứa trên sông, suối phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, gồm 24 đập, hồ chứa thuộc 04 lưu vực sông, cụ thể:

- Lưu vực sông Bằng Giang: 08 công trình (Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).
- Lưu vực sông Quây Sơn: 03 công trình (Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo).
- Lưu vực sông Gâm: 09 công trình (Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo).
- Lưu vực sông Bắc Vọng: 04 công trình (Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy chế phối hợp vận hành theo quy định của pháp luật, trong đó:

- Đối với các đập, hồ chứa trên sông, suối đang vận hành, khai thác: Xây

dựng quy chế phối hợp vận hành theo quy định.

- Đối với các đập, hồ chứa đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng chưa đi vào vận hành, khai thác: Tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung quy chế phối hợp vận hành khi công trình đi vào vận hành, khai thác.

b) Theo dõi chặt chẽ các đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện và các đập, hồ chứa khác trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong điều kiện thời tiết bất thường, cực đoan để bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du; chủ động rà soát, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục đập, hồ chứa phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành theo quy định.

2. Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị quản lý, vận hành đập, hồ chứa và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thạch

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA PHẢI XÂY DỰNG QUY CHẾ PHỐI HỢP VẬN HÀNH THUỘC LƯU VỰC BẰNG GIANG

(Kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng)

I. Các công trình đập, hồ chứa đã đi vào vận hành (07 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng gồm cả đập, hồ chứa (Xã, tỉnh)	Tên sông, suối	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Công suất (MW)	Dung tích toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Dung tích hữu ích (10 ⁶ m ³)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Mức nước lũ thiết kế (m)	Mức nước lũ kiểm tra (m)	Quy trình vận hành hồ chứa	Ghi chú
1	Nhà máy thủy điện Bạch Đằng	Xã Bạch Đằng, tỉnh Cao Bằng	Sông Hiến	Công ty cổ phần thủy điện Bạch Đằng	5	4,09	0,6	1274	1674	240,24	242,49	Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng	Hồ thủy điện
2	Dự án thủy điện Bình Long	Xã Hòa An và xã Minh Tâm, tỉnh Cao Bằng	Sông Dê Rào	Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Bình Long	6,5	2,22	0,7	1132	1426	210,00	210,47	Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng	Hồ thủy điện
3	Hồ Khuổi Khoán	Phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng	Suối Khuổi Khoán	Công ty TNHH một thành viên Thủy nông Cao Bằng		3,71	3,34	58,6	78,7	237,63	238,00	Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng	Hồ thủy lợi
4	Đập dâng nước thành phố Cao Bằng	Phường Tân Giang và phường Nùng Trí	Sông Bằng Giang	UBND phường Tân Giang		1,18		2207,3	2659,6			Chưa có	Đập cảnh quan

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 120+121+122+123+124+125/Ngày 25-9-2026

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng gồm cả đập, hồ chứa (Xã, tỉnh)	Tên sông, suối	Chủ đầu tư/dơn vị quản lý, vận hành	Công suất (MW)	Dung tích toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Dung tích hữu ích (10 ⁶ m ³)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Mức nước lũ thiết kế (m)	Mức nước lũ kiểm tra (m)	Quy trình vận hành hồ chứa	Ghi chú
		Cao, tỉnh Cao Bằng											
5	Nhà máy thủy điện Hồng Nam	Xã Kim Đồng, xã Nguyễn Huệ, phường Tân Giang, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng	Sông Bằng Giang	Công ty cổ phần năng lượng Cao Bằng	24	8,69	2,75	3116	4098	175,05	177,2	Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Cao Bằng	Hồ thủy điện
6	Nhà máy thủy điện Tiên Thành	Xã Thạch An và xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng	Sông Bằng Giang	Công ty cổ phần Sông Đà 7.09	15	4,967	1,712	2597	3556	160,31	162,94	Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng	Hồ thủy điện
7	Nhà máy thủy điện Hòa Thuận	Xã Phục Hòa, xã Thạch An, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng	Sông Bằng Giang	Công ty cổ phần thủy điện Hòa Thuận	17,4	5,168	1,694	2678	3668	153,43	154,85	Quyết định số 3859/QĐ-BCT ngày 09/10/2017 của Bộ Công Thương	Hồ thủy điện

II. Các công trình đập, hồ chứa đang triển khai xây dựng (01 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Tên sông, suối	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Dung tích toàn bộ (10^6 m ³)	Dung tích hữu ích (10^6 m ³)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Mức nước lũ thiết kế (m)	Mức nước lũ kiểm tra (m)	Chấp thuận chủ trương đầu tư / Giấy chứng nhận ĐKDT	Ghi chú
1	Nhà máy thủy điện Pác Khuổi	Xã Bạch Đằng, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng	Sông Hiến	Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 1	7	2,942	0,626	1233	1557	200,03	202,21	UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định chủ trương đầu tư số 1688/QĐ-UBND ngày 09/10/2017; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ nhất số 1988/QĐ-UBND ngày 05/12/2018; điều chỉnh lần thứ 2 tại Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 30/5/2022; điều chỉnh lần thứ 3 tại Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 27/5/2025; điều chỉnh lần thứ 4 tại Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 12/8/2026	Hồ thủy điện

**PHỤ LỤC 02: DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA PHẢI XÂY DỰNG QUY CHẾ PHỐI HỢP VẬN
HÀNH THUỘC LƯU VỰC SÔNG QUẦY SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 1695 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng)

I. Các công trình đập, hồ chứa đã đi vào vận hành (03 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Tên sông, suối	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Dung tích toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Dung tích hữu ích (10 ⁶ m ³)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Mức nước lũ thiết kế (m)	Mức nước lũ kiểm tra (m)	Quy trình vận hành hồ chứa	Ghi chú
1	Nhà máy thủy điện Thoong Gót	Xã Đàm Thủy và xã Đình Phong, tỉnh Cao Bằng	Sông Quây Sơn	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh	1,8	0,591	0,193	1158	1449	484,5	486	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng	Hồ thủy điện
2	Nhà máy thủy điện Thoong Cót 2	Xã Đàm Thủy, tỉnh Cao Bằng	Sông Quây Sơn	Công ty TNHH Trường Minh	3,5	0,133	0,081	2332	2679	471,19	472,57	Quyết định số 673/QĐ-SCT ngày 22/8/2012 của Sở Công Thương và Quyết định số 44/QĐ-SCT ngày 26/3/2015 của Sở Công Thương	Hồ thủy điện
3	Nhà máy thủy điện Bản Rạ	Xã Đàm Thủy, tỉnh Cao Bằng	Sông Quây Sơn	Công ty cổ phần thủy điện Đông Bắc	18	0,368	0,314	1.330	1.500	431,9	432,37	Quyết định số 30a/2022/QĐ-ĐB ngày 26/10/2022 của Công ty cổ phần thủy điện Đông Bắc	Hồ thủy điện

PHỤ LỤC 03: DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA PHẢI XÂY DỰNG QUY CHẾ PHỐI HỢP VẬN HÀNH THUỘC LƯU VỰC SÔNG GÂM

(Kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng)

I. Các công trình đập, hồ chứa đã đi vào vận hành (06 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Tên sông, suối	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Dung tích toàn bộ (10^6 m^3)	Dung tích hữu ích (10^6 m^3)	Lưu lượng lũ thiết kế (m^3/s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m^3/s)	Mức nước lũ thiết kế (m)	Mức nước lũ kiểm tra (m)	Quy trình vận hành hồ chứa	Ghi chú
1	Nhà máy thủy điện Bảo Lâm 3	Xã Niêm Sơn, tỉnh Tuyên Quang; xã Cốc Pàng, tỉnh Cao Bằng	Sông Nho Quế	Công ty cổ phần Tập đoàn PC1	46	43,92	3,936	3536,6	5138,6	222,24	223,94	Quyết định số 38/QĐ-ATMT ngày 12/02/2026 của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Hồ thủy điện
2	Nhà máy thủy điện Bảo Lâm 3A	Xã Lý Bôn và xã Cốc Pàng, tỉnh Cao Bằng	Sông Nho Quế	Công ty cổ phần Tập đoàn PC1	8	2,54	0,237	3504,76	5143,28	175,67	178,92	Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng	Hồ thủy điện
3	Nhà máy thủy điện Bảo Lạc B	Xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Sông Gâm	Công ty cổ phần Tập đoàn PC1	18	7,22	0,575	2840	4040	180,5	182,38	Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng	Hồ thủy điện
4	Nhà máy thủy điện	Xã Lý Bôn và xã Bảo	Sông Gâm	Công ty cổ phần	30	8,89	3,41	6495	9337	167,01	170,7	Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	Hồ thủy điện

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 120+121+122+123+124+125/Ngày 25-9-2026

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Tên sông, suối	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Dung tích toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Dung tích hữu ích (10 ⁶ m ³)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Mức nước lũ thiết kế (m)	Mức nước lũ kiểm tra (m)	Quy trình vận hành hồ chứa	Ghi chú
	Bảo Lâm 1	Lạc, tỉnh Cao Bằng		Tập đoàn PC1								của UBND tỉnh Cao Bằng	
5	Nhà máy thủy điện Mông Ân	Xã Bảo Lâm và xã Nam Quang, tỉnh Cao Bằng	Sông Gâm	Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Miền Bắc	30	7,04	0,49	6977	9662,5	154,88	158,36	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng	Hồ thủy điện
6	Nhà máy thủy điện Thượng Hà	Xã Cô Ba và xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Sông Gâm	Công ty cổ phần thủy điện Sông Gâm	13	4,333	1,019	2911	4117	193,5	195,51	Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng	Hồ thủy điện

II. Các công trình đập, hồ chứa đang triển khai xây dựng (03 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Tên sông, suối	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Dung tích toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Dung tích hữu ích (10 ⁶ m ³)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Mức nước lũ thiết kế (m)	Mức nước lũ kiểm tra (m)	Giấy chứng nhận ĐKDT	Ghi chú
1	Nhà máy thủy điện Bản Ngà	Xã Hưng Đạo, xã Huy Giáp, tỉnh Cao Bằng	Sông Neo	Công ty cổ phần thủy điện Bản Ngà	24							Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng	Chưa xây dựng, Hồ thủy điện
2	Nhà máy thủy điện Bản Riễn	Xã Hưng Đạo và xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Sông Neo	Công ty cổ phần thủy điện Bản Ngà	18,6							Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng	Chưa xây dựng, Hồ thủy điện
3	Nhà máy thủy điện Bảo Lạc A	Xã Bảo Lạc, xã Cô Ba và xã Khánh Xuân, tỉnh Cao Bằng	Sông Gâm	Công ty cổ phần thủy điện Sông Gâm	30	29,38	3,46	2699	3868	243,5	246,35	Quyết định chủ trương đầu tư số 99/QĐ-UBND ngày 01/02/2018, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 14/12/2020 tại Quyết định số 2525/QĐ-UBND; điều chỉnh lần thứ hai ngày 28/11/2023 tại Quyết định số 1639/QĐ-UBND; điều chỉnh lần thứ 3 tại Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 19/8/2026	Hồ thủy điện

**PHỤ LỤC 04: DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA PHẢI XÂY DỰNG QUY CHẾ PHỐI
HỢP VẬN HÀNH THUỘC LƯU VỰC SÔNG BẮC VỌNG**
(Kèm theo Quyết định số 1695 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Cao Bằng)

I. Các công trình đập, hồ chứa đã đi vào vận hành (03 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Tên sông, suối	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Dung tích toàn bộ (10 ⁶ m3)	Dung tích hữu ích (10 ⁶ m3)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Mức nước lũ thiết kế (m)	Mức nước lũ kiểm tra (m)	Quy trình vận hành hồ chứa	Ghi chú
1	Nhà máy thủy điện Nà Tấu	Xã Độc Lập, tỉnh Cao Bằng	Sông Vi Vọng	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh	6,0	0,27	0,091	387	432	363,8	364,5	Quyết định số 33/QĐ-KT-SBM ngày 23/5/2023 của Công ty CP đầu tư phát triển Bắc Minh	Hồ thủy điện
2	Nhà máy thủy điện Thân Giáp	Xã Đoài Dương, Vinh Quý, tỉnh Cao Bằng	Sông Bắc Vọng	Công ty TNHH Trường Minh	6,0	0,987	0,702	1786	2172	469,84	470,4	Quyết định số 86/QĐ-SCT ngày 05/6/2018 của Sở Công Thương	Hồ thủy điện
3	Nhà máy thủy điện Nà Lòa	Xã Bế Văn Đàn và xã Vinh Quý, tỉnh Cao Bằng	Sông Bắc Vọng	Công ty cổ phần Thủy điện - Luyện kim Cao Bằng	6,0	0,3	0,11	2040	2392	393,09	393,91	Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng	Hồ thủy điện

II. Các công trình đập, hồ chứa đang triển khai xây dựng (01 công trình)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Xã, tỉnh)	Tên sông, suối	Chủ đầu tư	Công suất (MW)	Dung tích toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Dung tích hữu ích (10 ⁶ m ³)	Lưu lượng lũ thiết kế (m ³ /s)	Lưu lượng lũ kiểm tra (m ³ /s)	Mức nước lũ thiết kế (m)	Mức nước lũ kiểm tra (m)	Giấy chứng nhận ĐKĐT	Ghi chú
1	Nhà máy thủy điện Khuổi Luông	Xã Bế Văn Đàn, tỉnh Cao Bằng	Sông Bắc Vọng	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Đông Bắc	4,4	5,517	0,485	2431	2723	191,06	192,28	UBND tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 11121000193 ngày 12/02/2015; Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2534757055 thay đổi lần thứ nhất ngày 28/12/2016, thay đổi lần thứ hai ngày 09/02/2018, thay đổi lần thứ ba ngày 02/4/2019, thay đổi lần thứ tư ngày 30/8/2019	Hồ thủy điện